

GCP

16

96

2

8

“ ”

43

“ ”

45



/

1

2





			4 5
--	--	--	-----

A2.6

&

A4.2	SOP  SOP	SOP	4 5 GCP 20
A4.3	SOP	SOP	4 5 GCP 20

A4.4

SAE

A5.2			GCP 21

A5.3




A8.6			GCP 22
A8.7	GCP		GCP 35

--	--	--	--

A9.8

10

GCP

№ 19



B1.6			GCP 62
B1.7			8
B1.8			8

B1.9

8

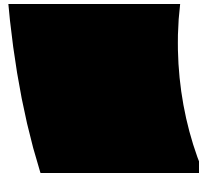


B4.4			GCP 26

B4.5

B4.12		HIS/LIS/ PACS	GCP 57 58
B4.13			GCP 58
B4.14			GCP 57
B4.15			GCP 57

B4.16





B4.17	SOP		GCP 60
B4.18			GCP 59
B4.19			GCP 22
<b>B5</b>			
B5.1			GCP 29

B5.2

<b>B6</b>			
B6.1			GCP 26

B6.2 \_\_\_\_\_